

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 03 - 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi

Ông Mai Minh Đức

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Bá L (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 17/7/2002, tại Lâm Đ; Nơi cư trú: Số nhà 1A/1 Thông Thiên H, Phường , thành phố Đa L, tỉnh Lâm Đ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): đang học lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá D , sinh năm: 1975 và bà Phan Thị Hoàng Ph, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại 1A/1 Thông Thiên H, Phường, thành phố Đa L, tỉnh Lâm Đ. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Phan Thị Hoàng Ph, sinh năm: 1979 và ông Phạm Bá Dũng, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: 1A/1 Thông Thiên H, Phường, thành phố Đa L, tỉnh LĐ. Có mặt.

- Người bào chữa: bà Hà Thị Đ, sinh năm: 1976 là Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh L Đ. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Lê Mai Như M, Sinh ngày: 08/7/2003 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 và ông Lê Ngọc M, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Số 48/1 Đồng Đ, phường , thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị Hoàng Ph, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 1A/1 Thông Thiên H, Phường , thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ; Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Phú H, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: số 482/8 Nguyễn Tự L, phường , thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 31/01/2020, Phạm Bá L không có giấy phép lái xe đã tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49B1 – 819.90 của bà Phan Thị Hoàng Ph chở chị Lê Mai Như M ngồi sau đi trên đường Quốc lộ 27C theo hướng thành phố Đà L đi tỉnh Khánh H, cùng đi còn có bạn của chị M. Đến khoảng 06 giờ 55 phút, khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Đạ S, huyện Lạc D là đoạn đường dốc xuống, cua về bên trái theo hướng Đà L đi Khánh H, do không quen đường, trời có sương mù và không làm chủ được tốc độ phương tiện nên L đã va chạm vào thành hộ lang bên phải đường theo hướng đi của L, xe mô tô do L điều khiển tiếp tục bị trượt hết thành hộ lang thị bị ngã đổ, L bị xe đè lên người, M bị ngã văng khỏi xe xuống đường.

Hậu quả, xe mô tô bị hư hỏng, Phạm Bá L bị thương, chị Lê Mai Như M được anh Bùi Phú H đi ngang qua giúp đỡ phát hiện đã tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/01/2020 xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn là vị trí Km111+200 trên Quốc lộ 27C, đoạn đường thuộc địa giới xã Đạ S, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ, có mặt đường bê tông nhựa rộng 6,2 m, độ dốc 10%, cong 5°.

Kết luận giám định số 601/GĐ-PC09 ngày 07/3/2020 đã kết luận “vết trượt xước nhựa mất sơn màu đỏ và đen tại mặt ngoài ốp trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 49B1 – 819.90 phù hợp với vết trượt dính chất màu đỏ và đen tại mặt trước rào chắn đường bộ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông; không xác định được tốc độ; không phát hiện thấy vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 49B1 – 819.90 với phương tiện tham gia giao thông khác vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông”.

Biên bản khám nghiệm tử thi chị Lê Mai Như M và kết luận giám định pháp y về tử thi số 41/2020/TT ngày 18/02/2020 đã kết luận nguyên nhân chết của chị M là “chấn thương sọ não do tai nạn giao thông”.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L D đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 49B1- 819.90 là phương tiện giao thông bị cáo đã điều khiển gây tai nạn.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSLD ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ truy tố bị cáo Phạm Bá L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với gia đình đến thăm hỏi, động viên và xin lỗi gia đình bị hại, đồng thời đã bồi thường thiệt hại số tiền là 400.000.000đ do đó ông, bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay ông bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra ông bà không có yêu cầu gì thêm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: ông bà và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 400.000.000đ. Ông bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên cho ông bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thị Hoàng Ph trình bày: xe mô tô biển kiểm soát 49B1- 819.90, hiệu Vario, màu đỏ đen là của bà, bà không cho bị cáo mượn xe mà do bị cáo tự ý lấy đi. Sau khi nhận lại xe bà không yêu cầu định giá và bồi thường thiệt hại gì. Tại phiên tòa hôm nay bà cũng không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Bá Luân về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 05/CT- VKSLD ngày 03/6/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về tang vật: xe mô tô biển kiểm soát 49B1- 819.90 đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Ph là đúng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Nghị quyết 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; bị cáo hiện đang là học sinh qua đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều Tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Bá L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở nhận định: khoảng 6 giờ ngày 31/01/2020, bị cáo Phạm Bá L không có giấy phép lái xe theo quy định, đã tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49B1 – 819.90 của bà Phan Thị Hoàng Ph chở chị Lê Mai Như M ngồi sau đi trên đường Quốc lộ 27C theo hướng thành phố Đà L đi tỉnh Khánh H. Đến khoảng 06 giờ 55 phút, khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Đạ S, huyện Lạc D là đoạn đường dốc xuống, cua về bên trái theo hướng Đà L đi Khánh H, do không quen đường, trời có sương mù và không làm chủ được tốc độ phương tiện nên L đã va chạm vào thành hộ lang bên phải đường theo hướng đi của Luân, xe mô tô do L điều khiển tiếp tục bị trượt hết thành hộ lang thì bị ngã đổ, L bị xe đè lên người, M bị ngã văng khỏi xe xuống đường. Hậu quả chị M tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, Điều 8; khoản 1, Điều 58 Luật giao thông đường bộ Việt Nam.

Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đồng thời người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt : Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố tình điều khiển xe, không làm chủ được tốc độ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về nhân thân bị cáo là một thanh niên mới lớn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi đang là học sinh lớp 12A4 trường THPT H Gr Đ L do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý, giáo dục bị cáo là đủ tính giáo dục, răn đe như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa đủ 18 nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc D đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 49B1- 819.90 là phương tiện giao thông bị cáo đã điều khiển gây tai nạn cho chủ sở hữu bà Phan Thị Hoàng Ph là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bà Ph đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền do bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với số tiền 400.000.000đ mà ông D, bà Ph đã bồi thường cho gia đình người bị hại thay cho bị cáo; nay ông D, bà Ph không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên không đề cập xem xét.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với bà Phan Thị Hoàng Ph do L vì muốn có xe mô tô để chở bạn gái đi chơi nên lợi dụng trong lúc bà Ph đang bận dọn nhà, L đã tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario BKS 49B1 -81990 của bà Ph chở chị M ngồi sau và gây tai nạn nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với bà Ph về hành vi: Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Xác định của cơ quan điều tra là có căn cứ do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bá L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo: Phạm Bá L 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án (03/7/2020).

Giao bị cáo Phạm Bá L cho Ủy ban nhân dân phường , thành phố Đà L, tỉnh LĐ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự thì thực hiện quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- UBND P2, TP.Đà Lạt;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhi

Mai Minh Đức

Nguyễn Thùy Vinh

